

QUY ĐỊNH

về tiếp công dân và đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Tỉnh ủy

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013;
 - Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo;
 - Căn cứ Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;
 - Căn cứ Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy;
 - Căn cứ Công văn số 4034-CV/BNCTW, ngày 28/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị;
 - Theo đề nghị của Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về tiếp công dân và tổ chức đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Tỉnh ủy như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm của Bí thư Tỉnh ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân theo Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bí thư Tỉnh ủy.
2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan; lãnh đạo UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và lực lượng đảm bảo an ninh, trật tự tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.
3. Người dân, cán bộ, đảng viên, cơ quan, tổ chức, đơn vị khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (gọi chung là công dân).

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân; thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, tổ chức đối thoại trực tiếp với dân theo Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.

2. Việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của công dân; dân chủ, công tâm, khách quan, kịp thời, đúng phạm vi thẩm quyền; trình tự, thủ tục đơn giản, bảo mật thông tin, tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm an toàn cho công dân khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước khi có yêu cầu, nhằm đáp ứng kịp thời công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Tỉnh ủy.

4. Nghiêm cấm lợi dụng việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Tỉnh ủy để kích động, lôi kéo nhiều người, xuyên tạc, vu khống gây mất an ninh, trật tự, xâm hại đến quyền và lợi ích của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

Chương II TỔ CHỨC TIẾP CÔNG DÂN

Điều 4. Thời gian, địa điểm, nội dung tiếp công dân

1. Thời gian tiếp công dân

1.1. Bí thư Tỉnh ủy tổ chức tiếp công dân định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày 15 hằng tháng. Trường hợp ngày tiếp công dân trùng vào ngày nghỉ theo quy định thì việc tiếp công dân được chuyển sang ngày làm việc liền kề tiếp theo; trường hợp không thể tiếp công dân đúng định kỳ thì thông báo và tổ chức tiếp công dân vào thời gian gần nhất.

Trường hợp có nhiều vụ việc phức tạp, bức xúc, kéo dài, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, bố trí thêm thời gian tiếp công dân và chỉ đạo tăng thời gian tiếp công dân của chính quyền trong tháng để giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân.

1.2. Bí thư Tỉnh ủy tổ chức tiếp công dân đột xuất khi có vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài; vụ việc có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc vụ việc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

1.3. Lịch tiếp công dân định kỳ của Bí thư Tỉnh ủy được thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, đăng tải trên Trang thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; nội quy, quy chế tiếp công dân của Bí thư Tỉnh ủy được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.